

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/10/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lâm

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/9/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1965 “có mặt”;

- Bị đơn: Ông Quang Văn Ha, sinh năm 1965 “có mặt”;

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: bà H và ông Quang Văn Ha tự nguyện chung sống từ năm 1983 với nhau nhưng không có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống bà H và ông Ha Ha phúc từ năm 1983 đến năm 2005, thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ha thường xuyên uống rượu, bia về nhà hay chửi mắng, gây gổ, đánh đập bà H dẫn đến cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay bà H và ông Ha đã sống ly thân và không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu

cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ha.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: trong thời gian sống chung bà H và ông Ha có 04 người con chung là Quang Đức Hu, sinh năm 1984; Quang Đức Hi, sinh năm 1986; Quang Đức Ho, sinh năm 1989; Quang Đức Hư, sinh năm 1997. Đối với các con chung hiện nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi đã tự lao động để nuôi sống bản thân nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Quang Văn Ha trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

- *Về hôn nhân*: ông Ha thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống. Nay ông Ha xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên ông Ha đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: trong thời gian sống chung có 04 người con chung là Quang Đức Hu, sinh năm 1984; Quang Đức Hi, sinh năm 1986; Quang Đức Ho, sinh năm 1989; Quang Đức Hư, sinh năm 1997. Đối với các con chung hiện nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi đã tự lao động để nuôi sống bản thân nên ông Ha không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra các đương sự không trình bày ý kiến gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Ha

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Đoàn Thị H khởi kiện ông Quang Văn Ha theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia

đình. Do bị đơn ông Ha cư trú tại xã Đ, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà Đoàn Thị H và ông Quang Văn Ha tự nguyện chung sống với nhau từ 1983 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Ha xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ha thường xuyên uống rượu, bia về nhà chửi mắng, gây gổ, đánh đập bà H dẫn đến cuộc sống gia đình không có Ha phúc nên ông bà đã sống ly thân. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Ha và ông Ha đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai đương sự do hôn nhân của bà H và ông Ha không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà Đoàn Thị H và ông Quang Văn Ha không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống bà H và ông Ha có 04 người con chung là Quang Đức Hu, sinh năm 1984; Quang Đức Hi, sinh năm 1986; Quang Đức Ho, sinh năm 1989; Quang Đức Hư, sinh năm 1997. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H và ông Ha thống nhất các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi sống được bản thân, bà H và ông Ha không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông Ha cùng thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Đoàn Thị H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, bà H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị H và ông Quang Văn Ha.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0019947 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Đức Ha;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công